

Số: 109/2021/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021 về “ Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1976.

ĐKKHKT: TĐ 256, Cục KTQĐ I – phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang công tác tại: Đại đội 56, tiểu đoàn 256, Cục KT – Bản Sau, xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Phố V, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn P và chị Phạm Thị Hồng N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn P và chị Phạm Thị Hồng N có 01 con chung là cháu Trần Nhật H, sinh ngày 01.8.2015. Khi ly hôn, anh P và chị N thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Nhật H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu

năm trăm nghìn đồng) kể tháng 7/2021 đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Văn P và chị Phạm Thị Hồng N đều xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn P phải nộp 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí anh P phải nộp là 300.000đồng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000586 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích Thủy